

Ngày 31/12/2025	31,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	14.8%	9.9%	15.9%

2025	
ROE	14.2%
	+/- YoY ▼ 1.4%

Q4/25	
DT thuần	54.5
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 6.40 ▲ 13.4%
	YoY ▼ 0.40 ▼ 0.7%

2025	
DT thuần	199
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 4.00 ▲ 2.0%

Q4/25	
LN gộp	36.5
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 5.40 ▲ 17.5%
	YoY ▲ 1.40 ▲ 4.1%

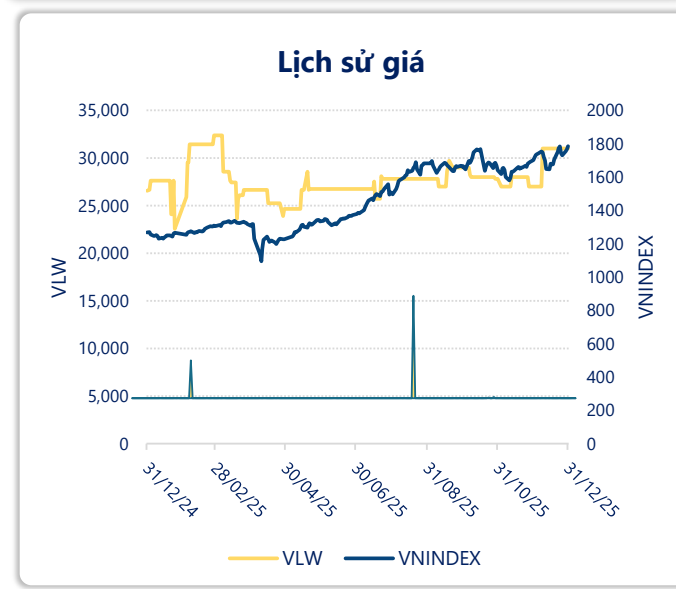
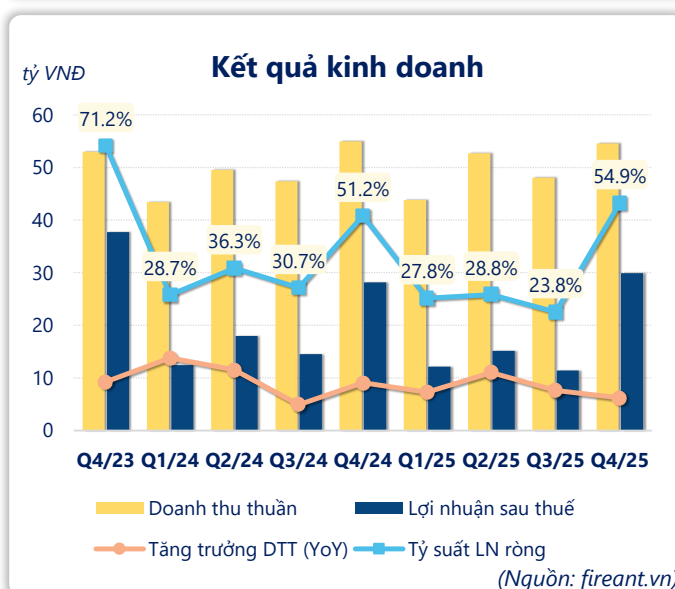
2025	
LN gộp	130
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 5.00 ▲ 4.4%

Q4/25	
LN thuần	34.4
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 20.6 ▲ 150%
	YoY ▲ 0.80 ▲ 2.5%

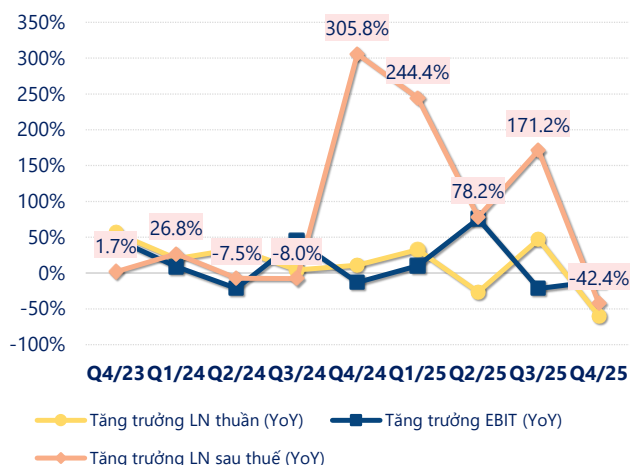
2025	
LN thuần	82.0
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 0.20 ▼ 0.2%

Q4/25	
LN sau thuế	29.9
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 18.5 ▲ 163%
	YoY ▲ 1.80 ▲ 6.5%

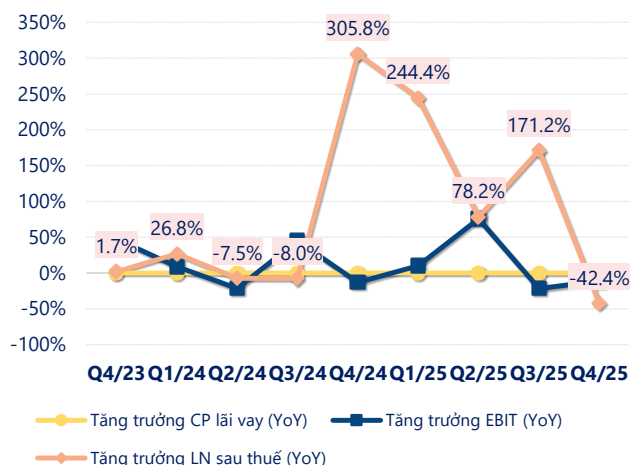
2025	
LN sau thuế	68.7
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 4.40 ▼ 6.0%



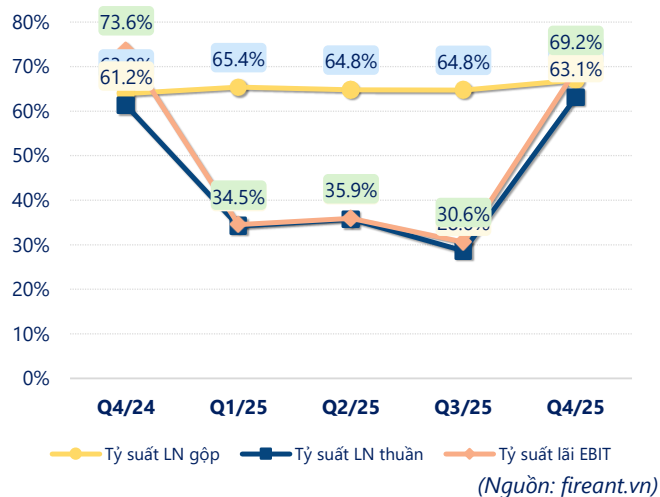
Tăng trưởng lợi nhuận



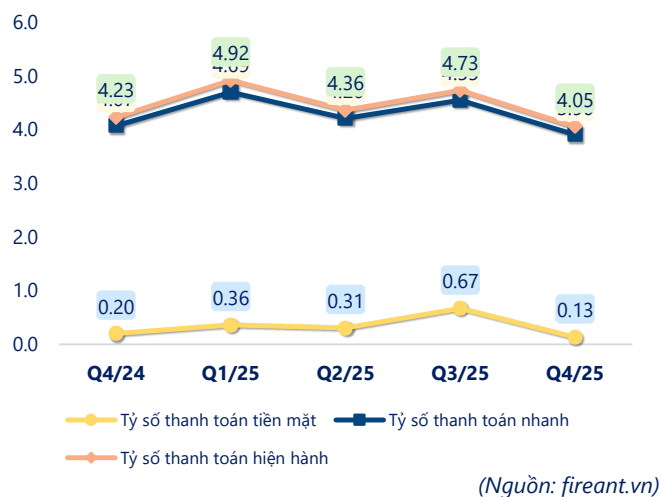
Tăng trưởng chi phí



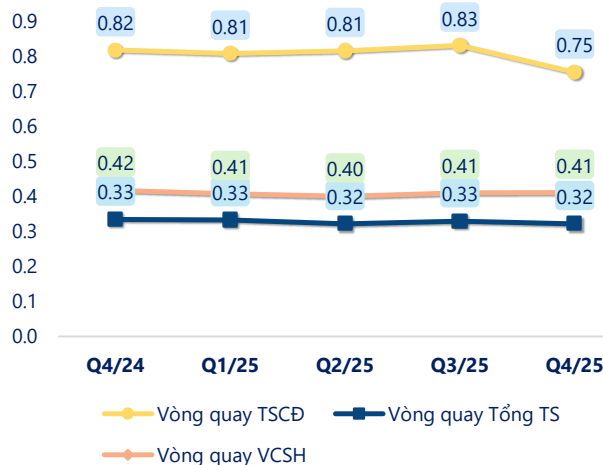
Tỷ suất lợi nhuận



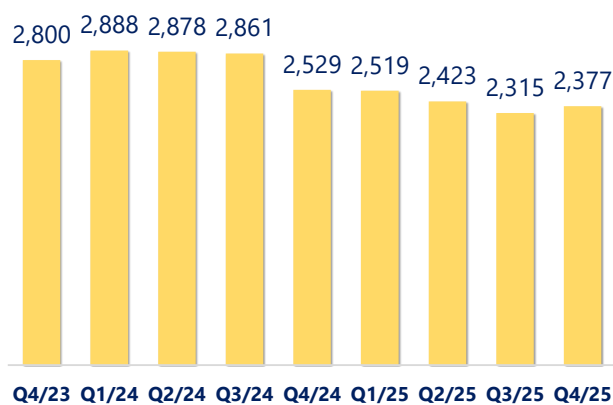
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	54.5	54.9	-0.7%	199	195	2.0%
Giá vốn hàng bán	18.0	19.8	-9.1%	68.7	70.2	-2.2%
Lợi nhuận gộp	36.5	35.1	4.1%	130	125	4.4%
Doanh thu HĐTC	9.18	5.84	57.2%	19.8	16.2	22.1%
Chi phí TC	0.75	0.01	7387%	1.79	0.06	2659%
Chi phí lãi vay	0.75	0.01	7387%	1.79	0.06	2659%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	-1.11	0.03	-3808%	33.1	34.0	-2.6%
Chi phí QLDN	11.6	7.28	60.0%	33.4	24.9	34.0%
LN thuần từ HĐKD	34.4	33.6	2.5%	82.0	82.2	-0.2%
Lợi nhuận khác	2.58	6.80	-62.0%	2.74	6.95	-60.6%
LN trước thuế	37.0	40.4	-8.4%	84.7	89.1	-4.9%
Lợi nhuận sau thuế	29.9	28.1	6.5%	68.7	73.1	-6.0%
LNST của CĐ cty mẹ	29.9	28.1	6.5%	68.7	73.1	-6.0%

(Nguồn: fireant.vn)

